

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 4 năm 2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mậu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Hà và bà Nguyễn Thị Thúy
Nga

- Thư ký phiên toà: Bà Kiều Thị Hằng, Thư ký tòa án Toà án nhân dân
thành phố V

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên toà: Bà
Lê Thị Minh Huyền, Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh
Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số
21/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp hôn
nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXX-ST
ngày 10 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu
hành chính 1, phường LB, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu hành
chính 1, phường LB, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 12 năm 2018 và những lời khai tiếp
theo nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hồng L trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Mạnh H kết hôn với nhau ngày
15/7/2004, trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy
ban nhân dân phường LB, thành phố V. Sau khi kết hôn anh chị sống tại phường
LB ở từ đó cho đến nay. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng bình thường,
đến tháng 7 năm 2017 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình
không hợp dẫn tới thường xuyên xảy ra va chạm, chị có làm đơn xin ly hôn
nhưng anh H không đến Tòa án để làm việc, gây khó khăn cho chị nên chị đã
xin rút đơn ly hôn nhưng vợ chồng vẫn sống ly thân cho đến nay. Nay chị xác

định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Trí T, sinh ngày 29/7/2006 và Nguyễn An N, sinh ngày 03/02/2011. Hiện nay các cháu đang ở cùng hai vợ chồng. Ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu N và để anh H nuôi dưỡng cháu T, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và các vấn đề khác: Chị Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 30 tháng 01 năm 2019 và quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn là anh Nguyễn Mạnh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh công nhận phần trình bày của chị L về thời gian kết hôn và quá trình chung sống của hai vợ chồng là đúng. Quá trình chung sống đến tháng 7 năm 2017 vợ chồng có mâu thuẫn nhỏ, nguyên nhân do tính tình không hợp dẫn đến tháng 8 năm 2018 vợ chồng ly thân đến nay. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi con.

Ngày 09/4/2019, anh H có đơn đề nghị xác định vợ chồng thực sự không còn tình cảm và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Trí T, sinh ngày 29/7/2006 và Nguyễn An N, sinh ngày 03/02/2011. Hiện nay các cháu đang ở cùng anh chị. Ly hôn anh đề nghị nuôi cháu T, chị L nuôi dưỡng cháu N, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và các vấn đề khác: Anh Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Cho chị Nguyễn Thị Hồng L ly hôn anh Nguyễn Mạnh H. Giao chị Nguyễn Thị Hồng L được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn An N, sinh ngày 03/02/2011. Anh Nguyễn Mạnh H được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Trí T, sinh ngày 29/7/2006. Chị L, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Chị Nguyễn Thị Hồng L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Nguyễn Thị Hồng L khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Mạnh H và đề nghị giải quyết nuôi con chung nên đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn là anh H hiện đang cư trú tại khu hành chính 1, phường LB, thành phố V nên theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V. Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Nguyễn Mạnh H kết hôn với nhau ngày 15/7/2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường LB, thành phố V trên cơ sở được tự do tìm hiểu và H toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, tiến bộ. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng anh chị bình thường đến tháng 7 năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn. Tại bản tự khai và các Biên bản hòa giải anh H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn sống ly thân và anh H không có giải pháp gì để hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên tại đơn đề nghị ngày 03/4/2019 anh H xác định vợ chồng không còn tình cảm và đề nghị giải quyết cho anh được ly hôn chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị L và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị L và cho chị L được ly hôn anh H là phù hợp.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị L, anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Trí T, sinh ngày 29/7/2006 và cháu Nguyễn An N, sinh ngày 03/02/2011. Hiện nay hai cháu đang ở cùng với anh chị. Xét nguyện vọng của chị L đề nghị được nuôi dưỡng cháu N, anh H đề nghị nuôi dưỡng cháu T và không ai phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của hai cháu nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L và anh H.

[4] *Về tài sản và các vấn đề khác*: Chị L, anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị Hồng L ly hôn anh Nguyễn Mạnh H.

[2] *Về nuôi con chung*: Giao chị Nguyễn Thị Hồng L được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn An N, sinh ngày 03/02/2011. Anh Nguyễn Mạnh H được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Trí T, sinh ngày 29/7/2006. Chị L, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

[3] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Hồng L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0003754 ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V. Chị Nguyễn Thị Hồng L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- Các đương sự;
- UBND phường LB;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Mâu Văn Mùi